

BÁO CÁO TÓM TẮT

Kết quả Chuyển đổi số quốc gia năm 2024 và Kế hoạch trọng tâm năm 2025

Thực hiện Kế hoạch hoạt động năm 2024 của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số, Bộ Thông tin và Truyền thông (TT&TT) báo cáo tình hình chuyển đổi số quốc gia năm 2024 và kế hoạch trọng tâm năm 2025 như sau:

I. MỘT SỐ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Xếp hạng phát triển Chính phủ điện tử cải thiện rõ rệt

Việt Nam vươn lên vị trí thứ **71/193** quốc gia trong bảng xếp hạng Chính phủ điện tử của Liên Hợp Quốc (công bố tháng 9/2024), tăng **15** bậc so với 2022. Đây là lần đầu tiên Việt Nam được xếp vào nhóm quốc gia có Chỉ số phát triển Chính phủ điện tử (EGDI) ở mức "**Rất Cao**".

2. Thể chế đã giải quyết được nhiều điểm nghẽn tồn tại từ lâu và tạo không gian, động lực phát triển mới cho nền kinh tế

Luật Viễn thông sửa đổi có hiệu lực đã mở rộng không gian phát triển từ hạ tầng viễn thông sang hạ tầng số với các dịch vụ mới như **trung tâm dữ liệu, điện toán đám mây**, dịch vụ viễn thông cơ bản trên Internet (dịch vụ **OTT**).

Luật Dữ liệu; Nghị định; Chiến lược về dữ liệu quốc gia đã tạo bước đột phá về thể chế dữ liệu, giải quyết được **điểm nghẽn về cát cứ dữ liệu**, mở ra **không gian phát triển mới** trong cung cấp các sản phẩm, **dịch vụ mới về xử lý dữ liệu**, đưa dữ liệu thành tư liệu sản xuất quan trọng, hình thành thị trường về dữ liệu.

Nghị định số **82/2024/NĐ-CP** và Nghị định số **138/2024/NĐ-CP** của Chính phủ giải quyết điểm nghẽn về sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên trong đầu tư, trong bộ trí kinh phí quản trị, vận hành, bảo dưỡng ứng dụng CNTT, chuyển đổi số đã tồn tại trong thời gian dài¹.

Nghị định số **147/2024/NĐ-CP** của Chính phủ giải quyết điểm nghẽn trong xác định đối tượng, xử lý hành vi vi phạm pháp luật của người dùng mạng xã hội, bắt buộc các MXH phải xác thực tài khoản người dùng bằng số điện thoại di động.

Chiến lược phát triển công nghiệp bán dẫn mở ra con đường, không gian phát triển mới về công nghiệp công nghệ số, với cách tiếp cận độc đáo, thể hiện khát vọng lớn và quyết tâm cao theo công thức "**C = SET + 1**".

3. Hạ tầng số được mở rộng, phát triển

Lần đầu tiên sau 15 năm, Việt Nam đấu giá thành công tần số, giúp bổ sung

¹ Giải quyết được việc **sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên** cho đầu tư, mua sắm và cho các hoạt động duy trì, vận hành, bảo trì sản phẩm của các dự án đầu tư ứng dụng CNTT; giải quyết được **tiềm ẩn về nguy cơ lãng phí, thất thoát ngân sách nhà nước** khi các cơ quan đầu tư, mua sắm một phần mềm giống nhau về chức năng, tính năng nhưng không ai biết và không kiểm soát được giá; nguy cơ rủi ro nhân bản nhưng vẫn với giá đó.

thêm **300 MHz** cho 5G để nâng cao chất lượng di động băng rộng; là một trong số ít nước đang phát triển ngừng dịch vụ cho thuê bao 2G khi số thuê bao 2G còn lại chỉ còn khoảng 0,2% (so với trung bình các quốc gia khác khoảng 2-5%), đây là nỗ lực rất lớn của **các doanh nghiệp viễn thông và ngành thông tin và truyền thông** trong chuyển đổi thuê bao di động; chất lượng thông tin di động tăng, tốc độ tải băng rộng di động đạt **86,96 Mbps**, tăng 14 bậc xếp hạng quốc gia (lên **37/110** quốc gia); tốc độ tải băng rộng cố định đạt **159,32 Mbps**, tăng 7 bậc xếp hạng quốc gia (lên **35/154** quốc gia).

Đưa vào khai thác 01 tuyến cáp biển mới, tuyến thứ 6 và là tuyến có dung lượng lớn nhất của Việt nam (20Tbps) được đưa vào khai thác, giúp cải thiện tốc độ Internet và bảo đảm sự bền vững kết nối quốc tế của Việt Nam.

Tỷ lệ hộ gia đình có Internet cáp quang đạt **82,4%**, vượt mục tiêu đến năm 2025 là **80%**.

4. Dữ liệu số và nền tảng số tiếp tục được xây dựng, phát triển

Xác lập thêm **04** CSDL quốc gia, nâng tổng số lên **10** CSDLQG. **05** CSDLQG đã hoàn thành, khai thác sử dụng; **03** CSDL đang triển khai; **02** CSDL đã có kế hoạch, bắt đầu triển khai. Các bộ, ngành, địa phương xác lập thêm **678** CSDL, tăng **30%**, nâng tổng số CSDL lên **2990**.

Giao dịch dữ liệu qua nền tảng tích hợp chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) tăng **57%**, từ **647** triệu năm 2023 lên **1.013** triệu giao dịch trong 2024.

Năm 2024 có thêm **21** bộ, ngành, địa phương ban hành danh mục, kế hoạch cung cấp dữ liệu mở, nâng tổng số cơ quan, địa phương đã ban hành danh mục, kế hoạch cung cấp dữ liệu mở lên **75** cơ quan, địa phương.

Bộ TT&TT công bố **159** nền tảng số triển khai toàn quốc để giảm tình trạng đầu tư trùng lặp, gây lãng phí, không hiệu quả.

Ngoài ra, dữ liệu dân cư đã được các bộ, ngành, địa phương khai thác, sử dụng hiệu quả để xác thực, đồng bộ, làm sạch hàng trăm triệu dữ liệu các lĩnh vực như bảo hiểm xã hội, giáo dục – đào tạo, trẻ em, trợ giúp xã hội; hộ nghèo, cận nghèo, CBCCVN, quản lý cư trú,...

5. Về Chính phủ số

Lần đầu tiên thực hiện **giám sát và công bố trực tuyến** việc cung cấp và sử dụng DVC trực tuyến. Việc giám sát và công bố trực tuyến bảo đảm kết quả triển khai thực chất, hiệu quả. Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình của cả nước đạt **45%**, **tăng 2,5 lần so với năm 2023, đây là nỗ lực** của các bộ, ngành, địa phương; Cổng DVC quốc gia tiếp tục phát huy hiệu quả với **4.475** thủ tục được tích hợp (**70,8%** tổng số TTHC). Từ tháng 7/2024 dùng VNeID để đăng nhập, sử dụng DVC trực tuyến (khoảng **425.000** lượt/ngày) tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

Thủ tướng Chính phủ đã quyết liệt chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương thực hiện chuyển đổi số có **trọng tâm, trọng điểm, có mũi đột phá**; đưa hoạt động chỉ đạo, điều hành trực tuyến và **dựa trên dữ liệu**.

6. Về kinh tế số

Tỷ trọng kinh tế số năm 2024 **ước** đạt **18,3%** GDP, tốc độ tăng trưởng vượt **20%/năm**, cao gấp **3** lần tốc độ tăng trưởng GDP, **nhANH NHẤT** Đông Nam Á.

Đã tìm ra **mô hình thúc đẩy phát triển kinh tế số**. Phối hợp với Bộ Công Thương, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng kế hoạch chuyển đổi số doanh nghiệp trong lĩnh vực thương mại điện tử bán lẻ, bán buôn, sản xuất chế tạo, du lịch, chăn nuôi, trồng trọt. Đã triển khai thí điểm thành công thương mại điện tử bán lẻ, bán buôn tại Quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh. Bộ TT&TT, Bộ Công Thương sẽ nhân rộng, triển khai mô hình này trên toàn quốc.

Thương mại điện tử bán lẻ đạt doanh thu **25 tỷ USD**, tăng khoảng **20%**. Việt Nam thuộc Top **10** quốc gia có tốc độ tăng trưởng TMĐT hàng đầu thế giới. Tốc độ tăng trưởng thanh toán không dùng tiền mặt hàng năm tăng hơn **50%**, dẫn đầu Đông Nam Á.

7. Về Xã hội số

Lần đầu tiên, tỷ lệ truy cập các nền tảng số Make in VietNam so với các nền tảng số nước ngoài vượt 20%, đạt **25,25%** tăng **5,62%** so với năm 2023. Với kết quả này, Việt Nam trở thành một trong số ít các quốc gia có số lượng người dùng nền tảng số nội địa ở mức cao. Nhiều nền tảng số nội địa trong lĩnh vực ngân hàng, mạng xã hội, truyền hình, truyền thông,... ngày càng được người dùng yêu thích, lựa chọn thay thế các nền tảng số nước ngoài.

Chứng thư chữ ký số cấp cho người dân trưởng thành năm 2024 đạt **12,5** triệu, tăng **58,61%** so với năm 2023, nâng tỷ lệ người trưởng thành có chữ ký số lên **25%**.

Số lượng tài khoản VNeID đã kích hoạt trên **55,25** triệu, vượt mục tiêu **40** triệu tài khoản người dùng trong Đề án 06/CP; **90%** người dân tham gia bảo hiểm có sổ sức khỏe điện tử; **100%** học sinh/sinh viên có hồ sơ học tập số; **100%** bệnh viện, trung tâm y tế công, cơ sở giáo dục đại học triển khai thanh toán không dùng tiền mặt.

8. Về An toàn thông tin

Bộ TT&TT xác định việc bảo vệ hệ thống thông tin an toàn tuyệt đối là bất khả thi, vô cùng tốn kém, giải pháp hiệu quả hơn là đảm bảo cho hệ thống khi bị tấn công có thể nhanh chóng hoạt động bình thường trở lại trong 24h giờ; định kỳ thực hiện **sao lưu dữ liệu ngoại tuyến** (theo nguyên tắc 3-2-1); Bộ TT&TT đã có văn bản hướng dẫn các hệ thống thông tin phải thực hiện đầy đủ các biện pháp đảm bảo an toàn mạng khi kết nối với hệ thống thông tin quan trọng (sàn giao dịch chứng khoán, CSDL bảo hiểm xã hội, các CSDL quốc gia khác,...).

Việt Nam tăng **8** bậc từ vị trí **25** lên vị trí **17/194** quốc gia, thuộc nhóm I- Hình mẫu; đứng thứ **04/38** nước khu vực Châu Á, Thái Bình Dương về ATTT.

² Xếp hạng sau các quốc gia: Hàn Quốc; Indonesia; Singapore.

Đội ngũ ATTT của Viettel, đại diện cho Việt Nam, đã xuất sắc vô địch năm thứ 2 liên tiếp tại “World Cup” của ngành bảo mật ATTT mạng toàn cầu.

93,7% hệ thống thông tin được phê duyệt hồ sơ cấp độ, tăng 27% so với 2023. Số hệ thống thông tin đã thực hiện đầy đủ giải pháp đảm bảo ATTT theo cấp độ đạt 49%.

9. Nhân lực số

Tổng nhân lực CNTT đạt **561.000** người, chiếm 1,1% tổng lao động. Năm 2024, gần **700.000** lượt cán bộ CCVC&NLĐ của các cơ quan nhà nước tham gia các khóa bồi dưỡng về chuyển đổi số, tăng **57,3%** so với 2023; **17** triệu người dân học kỹ năng số qua Nền tảng học trực tuyến mở đại trà (MOOCS), tăng **30,8%** so với 2023.

10. Kết quả thực hiện Kế hoạch hoạt động năm 2024 của Ủy ban Quốc gia về Chuyển đổi số

- **09/10 (90%)** chỉ tiêu hoàn thành, cơ bản hoàn thành, trong đó: **06** chỉ tiêu hoàn thành 100% mục tiêu; **01** chỉ tiêu hoàn thành vượt mức; **03** chỉ tiêu hoàn thành từ 80-92,5% mục tiêu đề ra.

- **01/10** chỉ tiêu chưa có kết quả cụ thể (*Chỉ tiêu: Người dân trưởng thành có sử dụng dịch vụ công trực tuyến*).

- **44/63 (69,8%)** nhiệm vụ hoàn thành; **19/63 (30,2%)** nhiệm vụ đang tiếp tục thực hiện, sắp hoàn thành. Các nhiệm vụ thường xuyên đều được thực hiện đạt kết quả tốt.

II. MỘT SỐ TỒN TẠI, HẠN CHẾ

- *Thứ nhất*, tỷ lệ hồ sơ dịch vụ công trực tuyến toàn trình chưa cao. Tỷ lệ sử dụng chữ ký số còn thấp.

- *Thứ hai*, dữ liệu còn bị cát cứ, chưa kết nối, chia sẻ và khai thác hiệu quả. Việc triển khai các CSDL quốc gia còn chậm.

- *Thứ ba*, mặc dù Thủ tướng Chính phủ đã có Chỉ thị 34/CT-TTg, nhiều bộ, ngành, địa phương vẫn chưa xác định rõ các mũi đột phá trong thực hiện chuyển đổi số tại ngành, lĩnh vực, địa phương mình. Điều này cho thấy sự vào cuộc chưa thực sự quyết liệt của người đứng đầu.

- *Thứ tư*, ATTT, an ninh mạng đối mặt với nhiều thách thức, lừa đảo trực tuyến, tội phạm sử dụng công nghệ cao xuyên quốc gia, tấn công mạng ngày càng phức tạp; trong khi đó nhiều nơi chưa quan tâm và đầu tư tương xứng cho ATTT, tỷ lệ hệ thống thông tin được thực hiện đầy đủ các biện pháp đảm bảo ATTT theo cấp độ còn thấp so với yêu cầu của Thủ tướng tại Công điện 33, tháng 4/2024.

- *Thứ năm*, nhân lực chuyên trách về CNTT, công nghệ số trong các cơ quan, tổ chức, các ngành kinh tế mới nổi còn thiếu và chưa đồng đều. Kỹ năng số của người dân chưa đồng đều, đặc biệt người dân tại các vùng nông thôn, miền

núi, vùng khó khăn chưa được tiếp cận nhiều với các dịch vụ số.

- *Thứ sáu*, người dân chưa thực sự hiểu, tin và làm theo chuyển đổi số.

III. BÀI HỌC KINH NGHIỆM THÀNH CÔNG

Bài học thứ nhất: Người đứng đầu có vai trò quyết định

Thành công của chuyển đổi số phụ thuộc rất lớn vào yếu tố con người, đặc biệt là vai trò dẫn dắt của người đứng đầu. Người đứng đầu phải muốn làm, trực tiếp làm và trực tiếp sử dụng.

Bài học thứ hai: Thực hiện mô hình “Thí điểm - Lựa chọn thành công - Phổ cập”

Đối với những vấn đề mới, chưa có tiền lệ, triển khai áp dụng mô hình triển khai thí điểm, sau đó lựa chọn mô hình thành công nhất, phù hợp nhất để phổ cập, nhân rộng.

Bài học thứ ba: Xác định Mũi đột phá

Chuyển đổi số cần phải tìm, mở đột phá, lựa chọn một vấn đề thiết yếu, có tác động lan tỏa, giải quyết tồn tại, phục vụ người dân, từ đó tự tin mở rộng sang các lĩnh vực khác.

Bài học thứ tư: Công thức 70-30

Chuyển đổi số không chỉ là ứng dụng công nghệ số, mà quan trọng hơn là sự thay đổi: Chuyển đổi số thì chuyển đổi chiếm 70%; công nghệ chiếm 30%. Phải hoàn thiện thể chế để thay đổi.

Bài học thứ năm: Dữ liệu là cốt lõi của chuyển đổi số

Việc phát triển dữ liệu số phải bảo đảm 02 nguyên tắc: “bắt buộc” và “100%”, nghĩa là **bắt buộc** dữ liệu phải lên môi trường mạng và **100%** dữ liệu được xác định là cần thiết phải được đưa lên mạng mới đảm bảo hiệu quả sử dụng.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM NĂM 2025

Năm 2025, các bộ, ngành, địa phương tiếp tục thực hiện đạt kết quả các nhiệm vụ đang thực hiện theo Kế hoạch năm 2024, quyết liệt triển khai chuyển đổi số để tạo bước đột phá, quyết tâm hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số đã đề ra trong Nghị quyết số 03 của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Chủ đề Chuyển đổi số quốc gia năm 2025 là **“Chuyển đổi số toàn diện để phát triển kinh tế số, tạo ra động lực mới cho tăng trưởng kinh tế”**.

Năm 2025, Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số sẽ tập trung chỉ đạo triển khai chuyển đổi số toàn diện các ngành, lĩnh vực góp phần đạt mục tiêu tăng trưởng kinh tế từ **8-10%** trong năm 2025. Các nhóm nhiệm vụ, giải pháp cụ thể:

1. Về phát triển kinh tế số (KTS)

1.1. Mục tiêu:

Tỷ trọng KTS/GDP³ năm 2025 phấn đấu đạt **20,5%**, vượt **0,5%** so với mục tiêu đặt ra tại Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XIII.

Có sự chuyển dịch về cơ cấu KTS, lần đầu tỷ trọng KTS ngành, lĩnh vực vượt KTS ICT là **51%/49%** so với cơ cấu năm 2024 là **48%/52%**.

1.2. Về định hướng, giải pháp:

1.2.1. Phát triển KTS ICT:

a) Mục tiêu:

- (i) Kinh tế số ICT tăng trưởng **15%/năm**.
- (ii) Tỷ trọng Make in Viet Nam trong các sản phẩm CNTT đạt **33,5%**⁴.
- (iii) Số doanh nghiệp công nghệ số đạt **81.400**⁵.

b) Giải pháp:

Các bộ, ngành, địa phương cần triển khai một số giải pháp sau:

- **Thu hút** có điều kiện **thêm các FDI** trong lĩnh vực công nghệ số để mở rộng sản xuất, kinh doanh tại Việt Nam. Nhiệm vụ thường xuyên.

- Phát triển các doanh nghiệp công nghệ số đạt tỷ lệ tối thiểu **0,8 doanh nghiệp/1.000 dân**. Thời hạn: Tháng 12/2025.

- Tăng cường chi tiêu công cho CNTT. Nhiệm vụ thường xuyên.

- Công bố các bài toán lớn để giải quyết bằng công nghệ số. Nhiệm vụ thường xuyên.

Bộ TT&TT xây dựng Luật Công nghiệp công nghệ số và trình Quốc hội thông qua tại Kỳ họp thứ 9 (tháng 5/2025).

Các Bộ tiếp tục triển khai các nhiệm vụ trọng tâm thực hiện Chiến lược phát triển công nghiệp bán dẫn đã xác định tại Nghị quyết số 03 năm 2025 của Chính phủ bao gồm:

- Xây dựng cơ chế, chính sách đột phá để thu hút và nuôi dưỡng nhân tài, các chuyên gia cao cấp hàng đầu thế giới trong lĩnh vực bán dẫn, điện tử trong và ngoài nước. Chủ trì: Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Thời hạn: Tháng 6/2025.

- Xây dựng Đề án nghiên cứu và phát triển công nghệ lõi, sản phẩm chip chuyên dụng đột phá thế hệ mới đến năm 2030, định hướng đến năm 2050. Chủ trì: Bộ Khoa học và Công nghệ. Thời hạn: Tháng 12/2025.

- Xây dựng Đề án thúc đẩy hợp tác quốc tế nhằm huy động nguồn lực cho phát triển ngành công nghiệp bán dẫn, điện tử Việt Nam. Chủ trì: Bộ Ngoại giao. Thời hạn: Tháng 6/2025.

- Xây dựng Đề án đầu tư xây dựng 01 nhà máy chế tạo chip bán dẫn quy

³ Năm 2023: **16,5%**, năm 2024: **18,3%**

⁴ Năm 2024 đạt **31,8%**. Mục tiêu năm 2030: **50%**.

⁵ Tăng **10%** so với năm 2024.

mô nhỏ, công nghệ cao phục vụ nhu cầu nghiên cứu, thiết kế, sản xuất chip bán dẫn. Chủ trì: Bộ Quốc phòng. Thời hạn: Tháng 6/2025.

Bộ Thông tin và Truyền thông sẽ trình Thủ tướng Chính phủ thành lập Tổ chuyên gia tư vấn chuyên môn về công nghiệp bán dẫn trong Quý I năm 2025.

1.2.2. Phát triển một số doanh nghiệp công nghệ số ngang tầm các nước tiên tiến gắn với làm chủ công nghệ

a) Mục tiêu: Tối thiểu **02** doanh nghiệp công nghệ số ngang tầm các nước tiên tiến.

b) Giải pháp:

Bộ TT&TT chủ trì:

- Xây dựng Đề án phát triển các doanh nghiệp công nghệ số ngang tầm các nước tiên tiến. Hoàn thành trong tháng 6/2025.

- Xây dựng bộ tiêu chí doanh nghiệp công nghệ số ngang tầm các nước tiên tiến. Hoàn thành trong tháng 6/2025.

- Công bố danh mục công nghệ chiến lược, các bài toán lớn về chuyển đổi số của đất nước để các doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam tham gia giải quyết. Nhiệm vụ thường xuyên.

- Xây dựng cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ cho các doanh nghiệp công nghệ số thực hiện các nhiệm vụ trọng điểm về chuyển đổi số. Hoàn thành trong tháng 6/2025.

1.2.3. Phát triển kinh tế số các ngành, lĩnh vực:

a) Mục tiêu:

Tăng trưởng **30%/năm**, tập trung vào một số ngành, lĩnh vực trọng điểm: Thương mại bán buôn, bán lẻ; Công nghiệp chế biến, chế tạo và năng lượng; Nông nghiệp; Dịch vụ du lịch, lưu trú, vui chơi, giải trí; Vận tải, kho bãi, logistics.

b) Giải pháp:

Năm 2025 các bộ, ngành quản lý nhà nước phát triển KTS ngành, lĩnh vực phụ trách, trong đó tập trung triển khai 04 Chương trình:

- Chương trình hỗ trợ cho tối thiểu **50%** doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cửa hàng bán buôn, bán lẻ tại 10 địa phương trên toàn quốc. Thời hạn: Quý 1/2025;

- Chương trình hỗ trợ các điểm du lịch chuyển đổi số để trở thành điểm đến du lịch thông minh cho tối thiểu **50%** điểm du lịch trên toàn quốc. Thời hạn: Quý 2/2025;

- Chương trình hỗ trợ các cơ sở sản xuất nông nghiệp chuyển đổi số cho tối thiểu **30%** cơ sở trồng trọt, chăn nuôi trên toàn quốc. Thời hạn: Quý 2/2025;

- Chương trình hỗ trợ các khu công nghiệp, nhà máy chuyển đổi số, phát triển các nhà máy thông minh cho tối thiểu **10%** nhà máy trên toàn quốc. Thời hạn: Quý 3/2025.

Thực hiện theo **mô hình thúc đẩy kinh tế số** như sau:

- Các bộ, ngành xây dựng bộ tiêu chí đánh giá mức độ chuyển đổi số; Phối hợp với các doanh nghiệp công nghệ số, xây dựng hệ sinh thái sản phẩm và dịch vụ số đáp ứng các tiêu chí chuyển đổi số; Xây dựng công cụ đo lường trực tuyến.

- Các địa phương triển khai thực hiện khảo sát, đo lường mức độ chuyển đổi số các doanh nghiệp; Kết nối cung - cầu giữa các doanh nghiệp công nghệ số và các doanh nghiệp có nhu cầu chuyển đổi số.

- Các doanh nghiệp công nghệ số xây dựng các sản phẩm và dịch vụ số đáp ứng bộ tiêu chí do các bộ, ngành ban hành, phối hợp với Bộ TT&TT và bộ, ngành, địa phương đưa ra các gói khuyến mại dùng thử miễn phí, giảm giá.

- Các doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh trong từng ngành, lĩnh vực tự đánh giá mức độ chuyển đổi số của mình theo bộ tiêu chí và sử dụng các sản phẩm và dịch vụ số.

1.2.4. Thu hút doanh nghiệp công nghệ hàng đầu thế giới đặt trụ sở, đầu tư nghiên cứu, sản xuất tại Việt Nam.

a) Mục tiêu: Doanh nghiệp công nghệ hàng đầu thế giới đặt trụ sở, có đầu tư Trung tâm nghiên cứu và phát triển tại Việt Nam với tỷ lệ **1% - 3%** doanh thu.

b) Giải pháp: Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, các bộ, ngành, địa phương phối hợp tập trung thu hút doanh nghiệp công nghệ hàng đầu thế giới theo nguyên tắc: (i) Sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực Việt Nam đang ưu tiên; (ii) Có phát triển công nghiệp phụ trợ tại Việt Nam; (iii) Có đặt trung tâm R&D tại Việt Nam (Nhiệm vụ thường xuyên).

2. Về phát triển Chính phủ số

a) Mục tiêu: Đến năm 2030, Chính phủ số Việt Nam thuộc nhóm **3** nước dẫn đầu Đông Nam Á và nhóm **50** nước đứng đầu thế giới theo xếp hạng của Liên Hợp quốc.

b) Giải pháp:

Để đạt được mục tiêu này, cần tiếp tục triển khai đồng bộ các nội dung về dịch vụ công trực tuyến, hạ tầng số và nhân lực số.

Về cung cấp dịch vụ trực tuyến: Hiện nay đang xếp thứ **75/193** nước. Đến hết năm 2025 phải tăng được **06 bậc** (xếp thứ **69**). Các bộ, ngành, địa phương phải quyết liệt triển khai các nhiệm vụ và giải pháp để đạt mục tiêu tối thiểu **80%** hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý hoàn toàn trực tuyến. Một số nội dung trọng tâm bao gồm:

- Rà soát, tái cấu trúc quy trình, thành phần hồ sơ trong thủ tục hành chính. Thời hạn: Tháng 6/2025.

- Nâng cấp, hoàn thiện hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh. Thời hạn: Tháng 6/2025.

- Phát triển kho dữ liệu hồ sơ thủ tục hành chính và kho dữ liệu điện tử của

tổ chức cá nhân. Thời hạn: Tháng 6/2025.

Bộ TT&TT sẽ xây dựng Kế hoạch nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; cung cấp dịch vụ số mới được cá nhân hóa, dựa trên dữ liệu cho người dân và doanh nghiệp; cung cấp dịch vụ công không phụ thuộc địa giới hành chính, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành trong tháng 6/2025; tiếp tục hướng dẫn, đôn đốc các bộ, ngành, địa phương đẩy mạnh triển khai dịch vụ công trực tuyến theo Khung triển khai Dịch vụ công trực tuyến đã ban hành.

Các bộ, ngành, địa phương phải đưa các hoạt động của cơ quan nhà nước lên môi trường mạng, hướng tới hiệu lực, hiệu quả, công khai, minh bạch; công tác chỉ đạo, điều hành trực tuyến, dựa trên dữ liệu. Thời hạn: Tháng 12/2025.

Bộ Thông tin và Truyền thông sẽ ban hành và hướng dẫn triển khai Mô hình Trung tâm giám sát, điều hành thông minh phục vụ chỉ đạo, điều hành trực tuyến và dựa trên dữ liệu. Thời hạn: Tháng 3/2025;

Các bộ, ngành, địa phương hình thành các Trung tâm giám sát điều hành thông minh. Thời hạn: Quý I/2025.

Về phát triển nguồn nhân lực: Hiện nay đang xếp thứ **79**. Để đạt mục tiêu đề ra, đến hết năm 2025 phải tăng được **07 bậc** (xếp thứ **72**).

Bộ Giáo dục và Đào tạo triển khai các giải pháp để tăng xếp hạng chỉ số phát triển nguồn nhân lực gồm các chỉ tiêu: (i) Tỷ lệ người lớn (từ 15 tuổi trở lên) biết đọc, biết viết (ii) Tỷ lệ đăng ký nhập học (iii) Số năm đi học dự kiến, (iv) Số năm học trung bình, (v) Hiểu biết về Chính phủ điện tử.

3. Về phát triển hạ tầng số

a) Mục tiêu:

Hạ tầng số hiện nay đang xếp thứ **67** theo đánh giá của Liên Hợp quốc và **72** theo đánh giá của Liên minh Viễn thông quốc tế. Đến hết năm 2025 phải tăng **04 bậc** theo đánh giá của Liên Hợp quốc (xếp thứ **63**) và tăng **07 bậc** theo đánh giá của ITU (xếp thứ **65**).

b) Giải pháp:

Bộ Thông tin và Truyền thông sẽ chỉ đạo, thúc đẩy các doanh nghiệp viễn thông triển khai triển khai một số nhiệm vụ trọng tâm bao gồm:

i) Bảo đảm các hộ gia đình có khả năng tiếp cận truy nhập Internet cố định, tốc độ trung bình **01 Gb/s**.

- Thời hạn: tháng 12/2025.

- Cơ quan chủ trì: Bộ TT&TT, cơ quan phối hợp: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố và các doanh nghiệp viễn thông.

ii) **100%** thôn, bản đã có điện lưới quốc gia được phủ sóng băng rộng di động 4G đáp ứng quy chuẩn quốc gia (QCVN) về chất lượng dịch vụ, với tốc độ tải xuống trung bình tối thiểu **40Mb/s** đảm bảo điện tới đâu, viễn thông tới đó.

- Thời hạn: tháng 12/2025;

- Cơ quan chủ trì: Bộ TT&TT, cơ quan phối hợp: Bộ Công Thương, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố, Tập đoàn Điện lực Việt Nam, các doanh nghiệp viễn thông di động.

iii) Phủ sóng 5G toàn quốc, phần đầu số trạm 5G bằng 50% số trạm 4G hiện có.

- Thời hạn: tháng 12/2025;

- Cơ quan chủ trì: Bộ TT&TT, cơ quan phối hợp: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố; các doanh nghiệp viễn thông di động.

iv) Triển khai Chiến lược cáp quang biển quốc tế, đưa vào khai thác tối thiểu 01 tuyến cáp quang biển quốc tế mới đảm bảo bền vững.

- Thời hạn: tháng 12/2025;

- Cơ quan chủ trì: Bộ TT&TT, đơn vị phối hợp: các doanh nghiệp viễn thông.

v) Hình thành các trung tâm dữ liệu hỗ trợ các ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI Data Center). Về công suất DC/1 triệu dân từ 1,8 MW (năm 2024) lên 2,1 MW (năm 2025)/1 triệu dân, tương đương **1 DC 30 MW**.

- Thời hạn: tháng 12/2025;

- Cơ quan chủ trì: Bộ TT&TT, đơn vị phối hợp: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố và các doanh nghiệp viễn thông.

vi) Cấp phép thí điểm dịch vụ vệ tinh tầm thấp.

- Thời hạn: tháng 12/2025;

- Cơ quan chủ trì: Bộ TT&TT, cơ quan phối hợp: Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng và các doanh nghiệp viễn thông.

4. Về an toàn thông tin

An toàn, an ninh mạng là yếu tố then chốt và luôn luôn song hành không thể thiếu cùng với chuyển đổi số. Các bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp:

- Rà soát, triển khai và tuân thủ đầy đủ các quy định về bảo đảm an toàn thông tin mạng, an ninh mạng. Nhiệm vụ thường xuyên.

- Bảo đảm 100% các hệ thống thông tin phê duyệt và triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ. Thời hạn: Tháng 6/2025.

- Định kỳ sao lưu dữ liệu ngoại tuyến offline (theo nguyên tắc 3-2-1) và xây dựng các giải pháp phục hồi nhanh, sẵn sàng đưa hệ thống thông tin bị tấn công trở lại hoạt động bình thường trong vòng 24 giờ. Nhiệm vụ thường xuyên.

- Tiếp tục duy trì, nâng hạng xếp hạng an toàn, an ninh mạng Việt Nam ở mức cao, năm 2025 phần đầu xếp thứ 16.

5. Về phát triển xã hội số

Một số nhiệm vụ trọng tâm phát triển xã hội số trong năm 2025 bao gồm:

- Mỗi người dân có **01** định danh số. Thời hạn: Tháng 12/2025. Cơ quan chủ trì: Bộ Công an.

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử đạt tối thiểu **50%**, phần đầu đạt 70%. Thời hạn: Tháng 12/2025. Cơ quan chủ trì: Bộ TT&TT⁶.

- **90%** người dân có tài khoản thanh toán số tại các ngân hàng và các tổ chức tài chính được phép khác. Tốc độ tăng trưởng bình quân về số lượng và giá trị giao dịch thanh toán không dùng tiền mặt đạt **20 - 25%/năm** và tỷ lệ thanh toán không dùng tiền mặt trong thương mại điện tử đạt **50%**. Thời hạn: tháng 12/2025; đơn vị chủ trì: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

6. Về phát triển Dữ liệu số

Các bộ, ngành, địa phương triển khai các giải pháp để phát triển dữ liệu đồng bộ từ Trung ương đến địa phương, bao gồm các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu của bộ, ngành, địa phương. Năm 2025 tập trung vào các nội dung sau:

- Hoàn thành 10 cơ sở dữ liệu quốc gia theo nguyên tắc xây dựng đến đâu khai thác đến đó, trong đó tập trung làm sớm là CSDL quốc gia về đất đai (hoàn thành xây dựng Nền tảng trong Quý I). Ban hành quy định về chuẩn dữ liệu, kế hoạch triển khai, giao chỉ tiêu cụ thể cho các đơn vị liên quan để thu thập dữ liệu.

- Đối với các cơ sở dữ liệu theo danh mục đã ban hành mà chưa xây dựng, các bộ, ngành, địa phương xây dựng, hoàn thiện trong năm 2025. Đối với các cơ sở dữ liệu đã xây dựng, đề nghị bộ, ngành, địa phương rà soát, chuẩn hoá, đảm bảo chất lượng dữ liệu, xây dựng các kịch bản khai thác thực tế, kết nối, chia sẻ dữ liệu. Bộ Thông tin và Truyền thông sẽ theo dõi, đôn đốc, kiểm tra tiến độ.

- Các bộ, ngành, địa phương đảm bảo cung cấp 100% dữ liệu mở theo kế hoạch đã ban hành.

- Bộ Công an chủ trì nghiên cứu hình thành sàn giao dịch dữ liệu./.

⁶ Doanh nghiệp CA cung cấp miễn phí chữ ký số cá nhân trong các lĩnh vực dịch vụ công trực tuyến, y tế và giáo dục trong năm 2025; giảm tối thiểu 50% phí sử dụng chữ ký số cá nhân trong các ngành dịch vụ tiện ích công cộng như điện, nước, viễn thông, ngân hàng...